

**Dạng thức bài thi Năng khiếu Mỹ thuật
tuyển sinh đại học các chương trình đào tạo:**

- *Đồ họa Công nghệ số*
- *Thời trang và Sáng tạo*
- *Nội thất bền vững*



**DẠNG THỨC BÀI THI NĂNG KHIẾU MỸ THUẬT
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:
ĐỒ HỌA CÔNG NGHỆ SỐ, THỜI TRANG VÀ SÁNG TẠO,
NỘI THẤT BỀN VỮNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 224/QĐ-KHLNNT ngày 11 tháng 02 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật)*

**Phần thứ nhất
TỔNG QUAN VỀ BÀI THI**

1. Cấu trúc của bài thi

Thí sinh thực hiện 2 bài thi

<i>Tên chính thức</i>	<i>Hình họa</i>	<i>Bố cục trang trí màu</i>
Tên gọi tắt	Năng khiếu 1	Năng khiếu 2
Điểm của bài thi	10 điểm	10 điểm

1.2. Cấu trúc dạng thức bài thi

Dạng thức bài thi Năng khiếu Mỹ thuật (*Năng khiếu 1, Năng khiếu 2*), bao gồm các nội dung:

- Thông tin chung về bài thi: Tên bài thi, mục tiêu đánh giá, các bài thi.
- Cấu trúc bài thi: Cấu trúc chung, đề cương chi tiết.
- Phương pháp tính điểm bài thi.
- Mục tiêu, tiêu chí, thang đo và thang điểm đánh giá
- Phương thức tổ chức thi
- Phương pháp làm bài của thí sinh.
- Phương pháp chấm điểm bài thi.
- Công nhận và cấp chứng nhận kết quả thi.

Phần thứ hai

DẠNG THỨC BÀI THI NĂNG KHIẾU MỸ THUẬT

1. Thông tin chung về bài thi

1.1. Tên bài thi

- Tên tiếng Việt: Bài thi Năng khiếu mỹ thuật
- Tên tiếng Anh: Artistic Aptitude Test
- Tên viết tắt: AAT

1.2. Mục tiêu đánh giá:

Bài thi Năng khiếu mỹ thuật của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật nhằm đánh giá năng lực thẩm mỹ của học sinh trung học phổ thông (THPT) được xác định trong chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đối sánh và mục tiêu tương đương với bài thi vẽ, vẽ năng khiếu, vẽ mỹ thuật của các trường đại học đào tạo mỹ thuật ứng dụng tại Việt Nam và bài thi của một số trường đại học quốc tế cùng lĩnh vực đào tạo.

Bài thi đánh giá bốn nhóm năng lực chính của thí sinh dự thi:

- Năng lực nhận thức các yếu tố thẩm mỹ;
- Năng lực phân tích đánh giá các yếu tố thẩm mỹ và cảm thụ thẩm mỹ;
- Năng lực tái hiện, sáng tạo và ứng dụng các yếu tố thẩm mỹ;
- Thị hiếu, cảm xúc và lý tưởng thẩm mỹ;

Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của mỗi năng lực được đánh giá như sau:

Năng lực	Yêu cầu về kiến thức	Yêu cầu về kỹ năng
Nhận thức các yếu tố thẩm mỹ	Kiến thức mỹ thuật nền tảng: - Các yếu tố cơ bản trong nghệ thuật: đường nét, hình, phom, bố cục và không gian, cấu trúc bề mặt, sắc độ và màu sắc. - Các nguyên lý cơ bản trong nghệ thuật: sự cân bằng (đối xứng và bất đối xứng), tỉ lệ, sự tương phản, điểm nhấn, nhịp điệu và chuyển động, sự lặp lại, đồng bộ.	- Quan sát tinh tế, nhận biết, phân biệt và phân tích được các yếu tố và nguyên lý nghệ thuật được biểu hiện trong đời sống và biểu đạt trong sản phẩm nghệ thuật và thiết kế.

Năng lực	Yêu cầu về kiến thức	Yêu cầu về kỹ năng
Phân tích, đánh giá các yếu tố thẩm mỹ và cảm thụ thẩm mỹ	- Kiến thức mỹ thuật nền tảng. - Các lĩnh vực nghệ thuật và thiết kế: lịch sử, xu hướng, trào lưu nghệ thuật, tác giả, tác phẩm...	- Đối sánh và phân biệt được cái đẹp và cái xấu, cái mới, độc đáo và hiện đại. - Đánh giá được ý nghĩa, chủ đề, ý tưởng, cảm hứng nghệ thuật. - Cảm nhận, rung động về đẹp trong thiên nhiên và đời sống nghệ thuật, thiết kế.
Tái hiện, sáng tạo và ứng dụng các yếu tố thẩm mỹ	- Kiến thức không gian, mỹ thuật nền tảng và thực tiễn hoạt động nghệ thuật kết hợp năng khiếu bẩm sinh trong lĩnh vực nghệ thuật để tái hiện và phát huy tư duy sáng tạo. - Quy trình và kỹ thuật.	- Kỹ năng sử dụng các công cụ vẽ: vẽ chì, vẽ màu - Kỹ năng ghi nhớ, tưởng tượng, khái quát hoá, trừu tượng hoá, liên tưởng hoá. - Kỹ năng tư duy sáng tạo những ý tưởng mới lạ, độc đáo và có giá trị nghệ thuật.
Thị hiếu, cảm xúc và lý tưởng thẩm mỹ	- Tâm lý màu sắc - Cảm thụ cái đẹp - Các lĩnh vực nghệ thuật và thiết kế: lịch sử, xu hướng, trào lưu nghệ thuật, tác giả, tác phẩm...	Kỹ năng truyền tải cảm xúc, ý nghĩa, thông điệp của sản phẩm sáng tạo trong nghệ thuật và thiết kế.

1.3. Các bài thi

Bài thi Vẽ năng khiếu mỹ thuật gồm bài thi Năng khiếu 1 (Hình họa) và Năng khiếu 2 (Bố cục trang trí màu) đánh giá năng lực thẩm mỹ và tư duy sáng tạo, năng lực ghi nhớ, tưởng tượng, tái hiện và sáng tạo ứng dụng các yếu tố thẩm mỹ, thể hiện được các kỹ năng vẽ (chì, màu), truyền tải cảm xúc, ý tưởng và tư duy sáng tạo không gian, hình ảnh.

2. Cấu trúc chung, cơ cấu nội dung và đề cương chi tiết của bài thi

2.1. Cấu trúc chung

a) Bài thi Năng khiếu 1 - Hình họa:

- Yêu cầu: Vẽ trên Khổ giấy A3 (420mm x 297mm)
Chất liệu thể hiện là chì đen
- Hình thức thi: Vẽ

- Thời gian: 90 phút
- Phương thức thi: Trực tiếp

b) Bài thi Năng khiếu 2 - Bố cục trang trí màu:

- Yêu cầu: Vẽ trên Khổ giấy A3 (420mm x 297mm)
Chất liệu thể hiện là bột màu/màu gouache/màu nước
- Hình thức thi: Vẽ
- Thời gian: 150 phút
- Phương thức thi: Trực tiếp

2.2. Cơ cấu nội dung của bài thi

Cơ cấu nội dung (kiến thức, kỹ năng) của mỗi bài thi được phân bổ như sau:

- Về tạo hình: 30%
- Về bố cục: 30%
- Về màu sắc: 20%
- Về thiết kế sáng tạo: 10%
- Về kỹ thuật: 10%

Tổng: 100%

2.3. Đề cương chi tiết của bài thi:

a) Bài thi Năng khiếu 1 - Hình họa chì

Lĩnh vực kiến thức và kỹ năng	Dạng thức đề thi	Yêu cầu về quy cách	Mục tiêu đánh giá
<ul style="list-style-type: none"> - Các yếu tố và nguyên tắc mỹ thuật cơ bản: đường nét, hình, phom, bố cục và không gian, cấu trúc bề mặt, sắc độ và màu sắc, tỉ lệ, tương phản,... - Không gian và ánh sáng. - Luật xa gần. 	<p>Vẽ nhóm đồ vật (3 mẫu vật) được in trên đề thi. Thí sinh thể hiện một bài vẽ các mẫu vật sắp xếp bố cục tự chọn trên khổ giấy A3 bằng bút chì đen theo yêu cầu của đề thi dựa trên khả năng ghi nhớ và trí tưởng tượng của thí sinh.</p>	<p>Khổ giấy A3 (420mm x 297 mm)</p>	<p><i>Năng lực tái hiện và khả năng ghi nhớ, tưởng tượng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng được các yếu tố, nguyên tắc mỹ thuật. - Quan sát, ghi nhớ và tưởng tượng. - Khả năng tái hiện, mô tả được đồ vật thông qua kỹ thuật

- Kỹ thuật vẽ bằng bút chì đen.			dựng hình và nắm bắt đặc điểm. - Kỹ năng diễn tả chất liệu và không gian. - Kỹ thuật thể hiện.
---------------------------------	--	--	--

b) Bài thi Năng khiếu 2 - Bố cục trang trí màu

Lĩnh vực kiến thức và kỹ năng	Dạng thức đề thi	Yêu cầu về quy cách	Mục tiêu đánh giá
<ul style="list-style-type: none"> - Các yếu tố và nguyên tắc mỹ thuật cơ bản: đường nét, hình, phom, bố cục và không gian, cấu trúc bề mặt, sắc độ và màu sắc, tỉ lệ, tương phản,... - Không gian và ánh sáng. - Luật xa gần. - Kỹ thuật vẽ bột màu/màu gouache/màu nước 	Vẽ bố cục trang trí màu theo chủ đề...một cách sáng tạo. Thí sinh dùng bột màu hoặc màu Gouache., màu nước, thể hiện nội dung chủ đề	Khổ giấy A3 (420mm x 297 mm)	<p><i>Năng lực sáng tạo và tư duy trí tuệ không gian, hình ảnh:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng các yếu tố, nguyên tắc mỹ thuật nền tảng. - Xây dựng bố cục, tỉ lệ, tạo hình. - Năng lực màu sắc và không gian. - Kỹ năng tư duy sáng tạo những ý tưởng mới lạ, độc đáo. - Kỹ năng truyền tải cảm xúc. - Kỹ năng diễn tả không gian xa gần. - Kỹ thuật và bút pháp thể hiện

Lưu ý: Thí sinh không sao chép, tái hiện lại hoặc mô phỏng nguyên bản những tác phẩm nghệ thuật của người khác.

3. Phương pháp tính điểm bài thi

- Điểm của mỗi bài thi chấm theo thang điểm **10**, lẻ đến 0.1 điểm.

- Điểm tối đa của Bài thi Năng khiếu 1 là 10 điểm.

- Điểm tối đa của Bài thi Năng khiếu 2 là 10 điểm.

4. Mục tiêu, tiêu chí, thang đo và thang điểm đánh giá

4.1. Bài thi Năng khiếu 1 - Hình họa

a) Mục tiêu đánh giá

- [M1.1] Bố cục, tỉ lệ:

+ Sắp đặt vật thể theo bố cục sáng tạo cá nhân;

+ Tỷ lệ tương quan các vật thể và theo yêu cầu của đề thi.

- [M1.2] Dựng hình:

+ Hình vẽ trung thực với đặc điểm vật thể;

+ Yếu tố đường nét, mảng, hình khối.

- [M1.3] Kỹ năng diễn tả chất liệu và không gian:

+ Xử lý sắc độ trên từng vật thể theo quy luật ánh sáng tự nhiên hoặc nhân tạo trong thực tế;

+ Diễn tả quy luật xa gần của không gian;

+ Làm rõ yếu tố chính phụ trong bài vẽ thông qua sự phối hợp các sắc độ.

- [M1.4] Kỹ thuật thể hiện: Bài vẽ có bút pháp và kỹ thuật

b) Tiêu chí đánh giá

- [V1.1] Đáp ứng đầy đủ các mục tiêu đánh giá của bài thi;

- [V1.2] Năng lực quan sát, ghi nhớ và tưởng tượng;

- [V1.3] Kỹ năng tái hiện.

c) Thang đo tiêu chí đánh giá

Tiêu chí	Tốt 85% - 100%	Khá 70% - cận 85%	Đạt 50% - cận 70%	Chưa đạt Dưới 50%
V1.1	Tất cả nội dung thực hiện đúng, đầy đủ, rõ ràng và theo yêu cầu của bài thi.	Tất cả nội dung thực hiện đúng, đầy đủ và theo yêu cầu của bài thi.	Tất cả nội dung thực hiện đầy đủ và theo yêu cầu của bài thi.	Tất cả nội dung chưa thực hiện đúng, đầy đủ và theo yêu cầu của bài thi.

Tiêu chí	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	85% - 100%	70% - cận 85%	50% - cận 70%	Dưới 50%
V1.2	Bài thi thể hiện rõ ràng khả năng quan sát, ghi nhớ và tưởng tượng	Bài thi thể hiện được khả năng ghi nhớ và tưởng tượng.	Bài thi thể hiện khả năng ghi nhớ và tưởng tượng ở mức độ cơ bản.	Bài thi chưa thể hiện khả năng ghi nhớ và tưởng tượng.
V1.3	Kỹ năng tái hiện tốt và đạt yêu cầu của bài thi.	Kỹ năng tái hiện cơ bản và đạt yêu cầu của bài thi.	Kỹ năng tái hiện ở mức độ cơ bản.	Kỹ năng tái hiện chưa đạt yêu cầu của bài thi.

d) Thang điểm đánh giá

Tiêu chí	Mục tiêu bài thi Hình họa				Tổng điểm
	M1.1	M1.2	M1.3	M1.4	
V1.1	0.5	0.5	0.5	0.5	2
V1.2	1	1	1	1	4
V1.3	1	1	1	1	4
Tổng cộng					10

4.2. Bài thi Năng khiếu 2 - Bố cục trang trí màu

a) Mục tiêu đánh giá

- [M2.1] Bố cục, tỉ lệ, tạo hình:
 - + Sắp đặt vật thể theo bố cục sáng tạo cá nhân;
 - + Tỷ lệ tương quan các vật thể và đối tượng trong bài vẽ;
 - + Yếu tố đường nét, mảng, hình khối
- [M2.2] Kỹ năng diễn tả chất liệu và không gian:
 - + Xử lý sắc độ (đậm, nhạt, sáng, tối);
 - + Diễn tả quy luật xa gần của không gian;
 - + Làm rõ yếu tố chính phụ trong bài vẽ thông qua sự phối hợp các sắc độ.
- [M2.3] Màu sắc:
 - + Xử lý màu sắc theo quy luật;

+ Màu sắc có tính biểu cảm và tính thẩm mỹ.

- [M2.4] Kỹ thuật thể hiện: Bài vẽ có bút pháp và kỹ thuật

b) Tiêu chí đánh giá

- [V2.1] Năng lực thẩm mỹ;

- [V2.2] Tư duy, ý tưởng sáng tạo và khả năng ứng dụng thực tiễn;

- [V2.3] Truyền tải và biểu hiện cảm xúc.

c) Thang đo tiêu chí đánh giá

Tiêu chí	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	85% - 100%	70% - cận 85%	50% - cận 70%	Dưới 50%
V2.1	Năng lực thẩm mỹ: bố cục, màu sắc, tỷ lệ, hình, kỹ thuật thể hiện đúng, đầy đủ, rõ theo nguyên lý cơ bản và chủ đề thi.	Năng lực thẩm mỹ: bố cục, màu sắc, tỷ lệ, hình, kỹ thuật thể hiện đúng, đầy đủ theo nguyên lý cơ bản và chủ đề thi.	Năng lực thẩm mỹ: bố cục, màu sắc, tỷ lệ, hình, kỹ thuật thể hiện đúng theo nguyên lý cơ bản.	Năng lực thẩm mỹ: bố cục, màu sắc, tỷ lệ, hình, kỹ thuật chưa thể hiện đúng, đầy đủ theo nguyên tắc cơ bản và chủ đề thi.
V2.2	Bài thi thể hiện tư duy, ý tưởng, sáng tạo độc đáo, mới lạ của cá nhân và khả năng ứng dụng thực tiễn.	Bài thi thể hiện tư duy, ý tưởng sáng tạo rõ ràng và khả năng ứng dụng thực tiễn.	Bài thi thể hiện được một trong hai khả năng tư duy, ý tưởng sáng tạo và khả năng ứng dụng thực tiễn.	Bài thi chưa thể hiện được tư duy ý tưởng sáng tạo và khả năng ứng dụng thực tiễn.
V2.3	Bài thi thể hiện được lý tưởng thẩm mỹ, truyền tải cảm xúc, và ý nghĩa, thông điệp của sản phẩm rõ ràng.	Bài thi thể hiện được tình cảm thẩm mỹ, truyền tải, biểu hiện cảm xúc, thông điệp của sản phẩm.	Bài thi thể hiện được một trong hai khả năng truyền tải, biểu hiện cảm xúc, ý nghĩa, thông điệp của sản phẩm.	Bài thi chưa truyền tải được cảm xúc, ý nghĩa và thông điệp của sản phẩm.

d) Thang điểm đánh giá

Tiêu chí	Mục tiêu bài thi Hình họa				Tổng điểm
	M2.1	M2.2	M2.3	M2.4	
V2.1	1	1	1	1	4
V2.2	1	1	1	1	4
V2.3	0.5	0.5	0.5	0.5	2
Tổng cộng					10

5. Phương thức tổ chức thi

5.1. Kỳ thi

a) Kỳ thi được tổ chức hàng năm. Mỗi kỳ thi được tổ chức nhiều đợt thi. Mỗi đợt thi có một số ngày thi tùy theo lượng thí sinh đăng ký dự thi.

b) Trường hợp bất khả kháng, thí sinh không dự thi được một trong hai bài thi, Hội đồng thi xem xét, có thể cho phép thí sinh được bảo lưu quyền dự thi và tham dự vào đợt thi kế tiếp cùng kỳ thi. Không áp dụng quy định này với trường hợp thí sinh không thể dự thi vào những ca thi còn lại của kỳ thi.

5.2. Đối tượng và điều kiện dự thi

a) Đối tượng dự thi:

Là học sinh THPT, đang học lớp 12 vào năm dự thi hoặc đã tốt nghiệp THPT, tự nguyện đăng ký dự thi được xác định bằng việc đồng ý với *Điều khoản thỏa thuận dự thi* khi đăng ký dự thi, không vi phạm vào quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện tham dự các kì thi tuyển sinh đại học.

b) Điều kiện dự thi:

+ Hoàn thành đăng ký dự thi theo đúng hướng dẫn của Hội đồng thi trong đó phải đảm bảo 2 điều kiện sau trong suốt kỳ thi:

- Thí sinh phải sử dụng một tài khoản thư điện tử (email) kể từ khi thí sinh đăng ký dự thi cho đến khi nhận chứng nhận kết quả thi. Trường hợp mất quyền truy cập tài khoản, thí sinh báo với Hội đồng thi để được hỗ trợ nhưng thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn về các phát sinh (nếu có).

- Mỗi ca thi, thí sinh xuất trình căn cước công dân (CCCD) hoặc giấy chứng nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thay thế cho căn cước công dân, có số CCCD đúng với số CCCD trong phiếu đăng ký dự thi.

+ Vào ca thi đầu tiên, thí sinh nộp đủ, đúng 02 ảnh màu (4 cm x 6 cm), chụp chân dung thí sinh trên phông nền màu xanh hoặc sáng, không đeo kính, không đội mũ, không có bất kỳ hình nào khác trên ảnh, ghi họ tên, số CCCD, mã ca thi ở mặt sau ảnh..

5.3. Đăng kí dự thi

- a) Thí sinh được đăng kí dự thi tối đa 2 đợt trong một kỳ thi.
- b) Thí sinh đăng kí dự thi trực tuyến theo hướng dẫn của Hội đồng thi Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật;
- c) Thí sinh nộp lệ phí dự thi qua tài khoản theo hướng dẫn của Hội đồng thi Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật;
- d) Thí sinh nhận thông báo, chứng nhận do Hội đồng thi gửi qua địa chỉ thư điện tử thí sinh khai báo khi đăng kí dự thi.

5.4. Tổ chức thi

- Thí sinh làm bài thi trực tiếp tại các phòng thi đủ tiêu chuẩn ánh sáng và không gian.
- Thí sinh mang các vật dụng vẽ vào phòng thi theo hướng dẫn của Hội đồng thi.

6. Phương pháp làm bài của thí sinh

- Thí sinh làm bài thi Hình họa trước và bài thi Bố cục trang trí màu sau.
- Thí sinh đọc kỹ yêu cầu của đề thi và phác thảo bản thảo ý tưởng trên giấy nháp được phát bởi Hội đồng thi.
- Thí sinh thực hiện bài vẽ trên giấy thi: phác nét cấu trúc, tạo hình, các mẫu vật/đối tượng để xây dựng bố cục, hình, tỷ lệ tương quan và có sự cân đối hài hoà thông qua ứng dụng các yếu tố, nguyên lý và không gian, luật xa gần trong kiến thức mỹ thuật nền tảng.

Đối với bài Hình họa: Sau khi thực hiện bản phác thảo nét chì, thí sinh diễn tả sắc độ, tỷ lệ, đậm nhạt, chất liệu mẫu vật thông qua ứng dụng nguyên lý chiếu sáng (sáng, tối), không gian xa gần và bút pháp, kỹ thuật vẽ chì.

Đối với bài Bố cục trang trí màu: Sau khi thực hiện bản phác nét chì, thí sinh lựa chọn phương án hoà sắc màu và tư duy sáng tạo thông qua ứng dụng nguyên lý màu sắc, cảm thụ màu sắc, kỹ thuật vẽ màu thể hiện bài thi có tính độc đáo, biểu hiện cảm xúc và ý nghĩa chủ đề.

7. Phương pháp chấm điểm bài thi

- Mỗi bài thi được gán phách độc lập trước khi chấm thi;
- Phòng chấm thi đủ điều kiện về ánh sáng và không gian, có giám sát trong phòng và bảo vệ bên ngoài phòng chấm;

- Tiểu ban chấm thi gồm các tổ chấm thi. Mỗi tổ chấm thi có 3 giám khảo. Mỗi bài thi do một tổ chấm thi đánh giá sau khi toàn thể tiểu ban chấm thi đã chấm tương quan giữa tất cả các bài thi.

- Các giám khảo chấm tương quan các bài thi được trưng bày trong phòng chấm thi và phân loại cấp độ bài thi theo thang đo tiêu chí đánh giá. Số bài chấm tương quan cho một túi chấm tối thiểu là 40 bài thi.

- Sau khi chấm tương quan, mỗi giám khảo chấm điểm độc lập trên phiếu chấm điểm thi. Sau đó, thư kí tổng hợp điểm. Các giám khảo thảo luận, thống nhất điểm kết luận. Nếu có lệch khác thì thực hiện việc đối thoại theo quy định của Hội đồng thi.

- Hồ sơ chấm thi, kết quả chấm thi mỗi bài thi được bảo mật ngay sau khi kết thúc buổi chấm thi.

- Thư ký chấm thi lập bảng điểm của từng bài thi, báo cáo Trưởng tiểu ban chấm thi.

- Kỳ thi không có phúc khảo kết quả các bài thi.

8. Công nhận kết quả thi năng khiếu và cấp giấy chứng nhận

- Hội đồng thi căn cứ quy định về điểm liệt, điểm tối thiểu của mỗi bài thi và kết quả mỗi bài thi của thí sinh để công nhận kết quả thi năng khiếu.

- Giấy chứng nhận cấp cho thí sinh là bản điện tử, gửi tới email của thí sinh. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thi cấp bản in cho thí sinh. Giấy chứng nhận gồm thông tin cá nhân, thông tin bài thi, kỳ thi và kết quả thi./.